

**BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191**  
**Lớp QTM 1 K9 Mã lớp học 25,568 Thực hành**

Môn học: QMH30 Hệ thống tường lửa

Giáo viên: Đào Tuấn Đức.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ.....đến.....

| STT | Mã SV    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 1   | CD171487 | Đỗ Quang Anh          | 08/07/1998 | 5    |       | Anh       |         |
| 2   | CD173614 | Lê Tuấn Anh           | 01/09/1999 | 7    |       | tuấn      |         |
| 3   | CD173193 | Nguyễn Đức Anh        | 23/05/1999 | 5    |       | Đức Anh   |         |
| 4   | CD173815 | Đoàn Văn Bình         | 07/11/1997 | 8    |       | Bình      |         |
| 5   | CD172071 | Trần Ngọc Công        | 17/02/1991 | 3    |       | Công      |         |
| 6   | CD172923 | Dương Minh Đức        | 02/04/1994 | 7    |       | Đức       |         |
| 7   | CD173548 | Nguyễn Văn Đức        | 26/04/1999 | 7    |       | Đức       |         |
| 8   | CD171517 | Nguyễn Viết Đức       | 28/12/1999 | 3    |       | Đức       |         |
| 9   | CD171108 | Nguyễn Xuân Đức       | 23/07/1999 | 7    |       | Đức       |         |
| 10  | CD171113 | Vũ Văn Đức            | 09/08/1998 | 4    |       | Đức       |         |
| 11  | CD173717 | Bùi Đức Duy           | 13/10/1999 | 7    |       | Duy       |         |
| 12  | CD171615 | Đinh Văn Duy          | 10/12/1999 | 4    |       | Duy       |         |
| 13  | CD171898 | Nguyễn Minh Hiệp      | 03/02/1999 | 5    |       | Hiệp      |         |
| 14  | CD172515 | Cần Đức Hiếu          | 28/07/1999 | 5    |       |           |         |
| 15  | CD172719 | Hoàng Minh Hoàn       | 17/08/1999 | 6    |       | Hoàng     |         |
| 16  | CD173005 | Đào Việt Hoàng        | 16/06/1999 | 6    |       | Hoàng     |         |
| 17  | CD172692 | Nguyễn Văn Hoàng      | 07/06/1996 | 10   |       | Hoàng     |         |
| 18  | CD170790 | Phạm Việt Hoàng       | 23/05/1999 | 5    |       | Hoàng     |         |
| 19  | CD171908 | Nguyễn Văn Khi        | 02/06/1999 | 3    |       | Khi       |         |
| 20  | CD170031 | Chu Thành Long        | 11/02/1996 | 5    |       | Long      |         |
| 21  | CD172526 | Nguyễn Đăng Mạnh      | 28/06/1999 | 3    |       | Mạnh      |         |
| 22  | CD173129 | Đặng Tuấn Minh        | 06/09/1999 | 5    |       | Minh      |         |
| 23  | CD171923 | Lê Hải Nam            | 12/07/1999 | 4    |       | Nam       |         |
| 24  | CD172226 | Nguyễn Hoàng Thu Ngân | 23/02/1999 | 5    |       | Ngân      |         |
| 25  | CD172835 | Vũ Gia Phong          | 16/01/1998 | 6    |       | Phong     |         |
| 26  | CD172603 | Trần Hồng Quân        | 28/08/1998 | 6    |       | Quân      |         |
| 27  | CD173662 | Nguyễn Duy Tân        | 20/12/1999 | 6    |       | Tân       |         |
| 28  | CD170136 | Lưu Đình Tấn          | 09/12/1999 | 5    |       | Tấn       |         |
| 29  | CD173765 | Nguyễn Duy Thái       | 26/12/1998 | 6    |       | Thái      |         |
| 30  | CD171731 | Phạm Xuân Thắng       | 28/09/1999 | 5    |       | Thắng     |         |
| 31  | CD173567 | Vũ Đình Thắng         | 23/12/1999 | 3    |       | Thắng     |         |
| 32  | CD171638 | Nguyễn Tuấn Thành     | 26/11/1999 | 5    |       | Thành     |         |
| 33  | CD172451 | Nguyễn Xuân Thành     | 14/01/1995 | 8    |       | Thành     |         |
| 34  | CD170247 | Phạm Mạnh Thế         | 22/09/1999 | 5    |       | Thế       |         |
| 35  | CD170362 | Bùi Đức Thịnh         | 13/02/1999 | 5    |       | Thịnh     |         |



| STT | Mã SV    | Họ và tên             | Ngày sinh  | Điểm | Số tờ | Chữ ký SV | Ghi chú |
|-----|----------|-----------------------|------------|------|-------|-----------|---------|
| 36  | CD170996 | Nguyễn Đức Thuận      | 14/02/1999 | 3    |       |           |         |
| 37  | CD173779 | Phạm Ngọc Tiến        | 19/04/1999 | 6    |       | Đến       |         |
| 38  | CD172353 | Nguyễn Văn Tinh       | 17/01/1999 | 5    |       | Tinh      |         |
| 39  | CD171991 | Dư Chí Toàn           | 01/07/1999 | 7    |       | Toàn      |         |
| 40  | CD170258 | Phạm Thành Trung      | 27/12/1999 | 5    |       | Trung     |         |
| 41  | CD172953 | Phạm Văn Trường       | 01/02/1999 | 6    |       | Trường    |         |
| 42  | CD172782 | Nguyễn Đình Mạnh Tùng | 14/08/1999 | 3    |       | Tùng      |         |
| 43  | CD172734 | Đỗ Thiện Việt         | 06/05/1999 | 5    |       | Việt      |         |

Tổng số SV tham gia thực hành.....43.....

Số sinh viên đạt:.....33.....

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA